Hệ hô hấp

Câu 1 **1. Cấu tạo phế nang có đặc điểm:**

A. Hình chùm nho

B. Hình cành cây

C. Có chức năng trao đổi khí

D. A và C đúng

Câu 2 **2. Màng phổi có cấu tạo:**

A. Lá thành

B. Lá tạng

C. ổ màng phổi

D. Lá thành, lá tạng, ổ màng phổi

Câu 3 **3. Cấu tạo của hầu, ngoại trừ:**

A. Hầu gồm 3 phần: Hầu mũi, hầu miệng, hầu thanh quản

B. Hầu mũi có phần thông với vòi tai qua lỗ hầu vòi tai

C. Hầu miệng thông phía dưới với hầu mũi, phía trên với thanh hầu

D. Hầu miệng thông phia trước với ổ miệng qua eo họng

Câu 4 **4. Cấu tạo khí quản là**

A. Một ống nối từ thanh quản tới phế quản chính

B. Gồm 16-20 vòng sụn hình chữ C chồng lên nhau

C. Cấu tạo gồm 3 lớp

D. A,B, C đều đúng

Câu 5 **5. Các mô tả sau đều đúng về cấu tạo của phổi, ngoại trừ:**

A. Phổi gồm 3 mặt: mặt sườn, mặt hoành, mặt trung thất

B. Phổi phải chia làm 3 thùy bởi 2 khe: khe ngang và khe chếch

C. Phổi trái chia làm 2 thùy bởi 1 khe: khe chếch

D. Phổi trái chia làm 2 thùy bởi 1 khe ngang

Câu 6 **6. Hạnh nhân lưỡi thuộc phần nào sau đây của hầu:**

A. Hầu mũi

B. Hầu miệng

C. Hầu thanh quản

D. Hầu khí quản

Câu 7 **7. Cơ quan nào sau của đường hô hấp không được cấu tạo bởi sụn:**

A. Thanh quản

B. Khí quản

C. Tiểu phế quản tận

D. Phế quản

Câu 8 **8. Đơn vị chức năng của phổi**

A. Khí quản

B. Mũi

C. Phế nang

D. Phế quản

Câu 9 **9. Vị trí vùng khứu của niêm mạc mũi có chức năng để ngửi là:**

A. 1/3 trên

B. 1/3 giữa

C. 2/3 dưới

D. 2/3 trên

Câu 10 **10. Thành phần nào không góp phần tạo nên vách mũi:**

A. Mảnh thẳng xương sàng

B. Mảnh thẳng xương khẩu cái

C. Sụn vách mũi

D. Xương lá mía

Câu 11 **11. Những xương nào góp phần tạo nên trần ổ mũi:**

A. Xương sàng

B. Xương sàng, xương bướm

C. Xương bướm, xương lá mía

D. Xương bướm, xương lá mía, xương khẩu cái

Câu 12 **12. Cơ nào sau đây không thuộc các cơ của hầu**

A. Cơ khít hầu trên, giữa, dưới

B. Cơ vòi hầu

C. Cơ trâm hầu

D. Cơ nâng màng khẩu cái

Câu 13 **13. Cơ hô hấp quan trọng nhất là:**

A. Các cơ bậc thang

B. Cơ nâng sườn

C. Các cơ thành bụng

D. Cơ hoành

Câu 14 **14. Tuyến hạnh nhân khẩu cái:**

A. Nằm rải rác dưới mảnh ngang xương khẩu cái

B. Nằm ngay sau eo họng trong hố hạnh nhân

C. Nằm trước eo họng

D. Nằm cạnh vòi nhĩ

Câu 15 **15. Eo họng chính là:**

A. Ranh giới giữa ổ miệng và phần hầu miệng

B. Được giới hạn bởi cung khẩu cái lưỡi

C. Được giới hạn bởi cung khẩu cái hầu

D. Ngã tư của đường hô hấp và đường tiêu hóa

Câu 16 **16. Sụn hình chữ C là cấu trúc của:**

A. Xương móng

B. Sụn nắp thanh quản

C. Khí quản

D. Thanh hầu

Câu 17 **17. Bề mặt phổi được phủ bởi 1 lớp biểu mô gọi là:**

A. Màng phổi thành

B. Màng phổi tạng

C. Màng phổi hoành

D. Màng phổi sườn

Câu 18 **18. Đoạn cuối cùng của cây phế quản:**

A. Phế quản gốc

B. Tiểu phế quản

C. Tiểu phế quản tận

D. Tiểu phế quản hô hấp

Câu 19 **19. Vết thương lồng ngực hở sẽ dẫn đến**

A. Phổi dãn ra ít trong thì hít vào

B. Phổi không co giãn theo lồng ngực

C. Áp suất khoang màng phổi luôn dương

D. Phổi co lại ít trong thì thở ra

Câu 20 **20. Dung tích sống là**

A. Là thể tích khí thở ra thật tối đa

B. Thể hiện khả năng tối đa của một lần hô hấp.

C. Tăng theo tuổi và giảm theo chiều cao

D. Thể hiện khả năng chứa đựng tối đa của phổi

Câu 21 **21. Máu nhường O2 ở mô:**

A. Phân áp O2 ở mô thấp làm tăng phân ly HbO2.

B. Ở mô đang hoạt động, hiệu suất sử dụng O2 khoảng 25%

C. PH giảm làm giảm phân ly HbO2

D. Nhiệt độ tăng làm giảm phân ly HbO2

Câu 22 **22. Phổi co lại rốn phổi (xẹp phổi) do**

A. Lồng ngực hở

B. Lồng ngực bị dị dạng

C. Không có chất surfactant

D. Liệt các cơ hô hấp

Câu 23 **23. Khi hít vào thật sâu rồi đóng thanh môn, thở ra mạnh tạo luồng khí có áp suất cao và tốc độ nhanh qua miệng là động tác hô hấp:**

A. Hắt hơi

B. Hát hoặc nói

C. Ho

D. Rặn

Câu 24 **24. Thể tích lưu thông Tidal Volume (TV) là thể tích khí của một lần thở ra hoặc hít vào bình thường khoảng:**

A. 0,5 lít

B. 1,5-2 lít

C. 2,5- 3,5 lít

D. 3,5- 4,5 lít

Câu 25 **25. Các yếu tố sau điều hòa hô hấp, trừ:**

A. Trung tâm nuốt hưng phấn ức chế trung tâm hít vào

B. Kích thích dây V làm thay đổi nhịp thở

C. HA tăng làm tăng hô hấp

D. Hệ thần kinh thực vật tham gia điều hòa không khí ra vào phổi

Câu 26 **26. Trao đổi CO2 ở mô:**

A. 25% CO2 gắn với H20

B. 100% CO2 được gắn với Hb

C. 20% CO2 gắn với Hb, 80% CO2 gắn với H2O

D. 20% CO2 gắn với H20, 80% CO2 gắn với Hb

Câu 27 **27. Các tác dụng sau là tác dụng của CO2 trong điều hòa hô hấp, trừ**

A. Duy trì nhịp hô hấp

B. Làm tăng nhịp hô hấp

C. Gây động tác hô hấp đầu tiên

D. Làm giảm nhịp hô hấp

Câu 28 **28. Vai trò của Oxy, áp suất máu và dây X trong điều hòa hô hấp**

A. Oxy máu giảm thấp làm tăng hô hấp

B. Oxy máu động mạch giảm thấp là tăng hô hấp

C. Dây X hoạt động trong động tác hô hấp bình thường

D. Huyết áp tăng làm tăng hô hấp

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app